

Số: /ĐA-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 5 năm 2026

(Dự thảo)

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Hà Nam

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ NAM

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Hà Nam có diện tích tự nhiên là 27,79 km², với 8.8600 hộ gia đình và 27.633 người. Trên địa bàn xã có 15 thôn, 31 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn và 20 người tham gia công việc trực tiếp tại thôn. Hiện nay, có 13 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 02 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình, cụ thể: thôn Tiêu Xá và thôn Trường Giang chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã Hà Nam tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Phương án số/PA-UBND, ngày .../6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026.

- Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hà Nam về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hà Nam năm 2026.

- Phương án số 382/PA-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Hà Nam về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hà Nam năm 2026.

- Các văn bản của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hà Nam về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hà Nam năm 2026.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ NAM

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn trên địa bàn xã Hà Nam

a) Tổng số thôn: Trên địa bàn xã Hà Nam hiện nay có 15 thôn.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 13 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 02 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: Không;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình: Không;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình: 02 thôn.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân

- *Thôn Lang Can 1*: Quy mô số hộ gia đình: 732 hộ, đạt tỷ lệ 183% so với quy định; Dân số 2.216 người; Diện tích tự nhiên 258,6 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Lang Can 2*: Quy mô số hộ gia đình: 659 hộ, đạt tỷ lệ 164,75% so với quy định; Dân số 2.009 người; Diện tích tự nhiên 128,90 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Lang Can 3*: Quy mô số hộ gia đình: 532 hộ, đạt tỷ lệ 133% so với quy định; Dân số 1.626 người; Diện tích tự nhiên 200 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Kim Can*: Quy mô số hộ gia đình: 476 hộ, đạt tỷ lệ 119% so với quy định; Dân số 1.405 người; Diện tích tự nhiên 230,35 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Quách An*: Quy mô số hộ gia đình: 491 hộ, đạt tỷ lệ 122,75% so với quy định; Dân số 1.502 người; Diện tích tự nhiên 139,70 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Tiên Tảo*: Quy mô số hộ gia đình: 766 hộ, đạt tỷ lệ 191,50% so với quy định; Dân số 2.284 người; Diện tích tự nhiên 188,40 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Văn Tảo*: Quy mô số hộ gia đình: 740 hộ, đạt tỷ lệ 185% so với quy định; Dân số 2.200 người; Diện tích tự nhiên 168.30 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Trường Giang*: Quy mô số hộ gia đình: 348 hộ, đạt tỷ lệ 87% so với quy định; Dân số 1.113 người; Diện tích tự nhiên 103,90 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Xuân Đám*: Quy mô số hộ gia đình: 718 hộ, đạt tỷ lệ 179,50% so với quy định; Dân số 2.538 người; Diện tích tự nhiên 389,81 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Thiện Trang*: Quy mô số hộ gia đình: 699 hộ, đạt tỷ lệ 174,75% so với quy định; Dân số 2.436 người; Diện tích tự nhiên 246,80 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Mạc Thủ 1*: Quy mô số hộ gia đình: 629 hộ, đạt tỷ lệ 157,25% so với quy định; Dân số 2.092 người; Diện tích tự nhiên 362,20 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Mạc Thủ 2*: Quy mô số hộ gia đình: 461 hộ, đạt tỷ lệ 115,25% so với quy định; Dân số 1.514 người; Diện tích tự nhiên 58,90 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Văn Mạc*: Quy mô số hộ gia đình: 603 hộ, đạt tỷ lệ 150,75% so với quy định; Dân số 2.057 người; Diện tích tự nhiên 124,18 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá, 01 nhà thể thao và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Mạc Động*: Quy mô số hộ gia đình: 434 hộ, đạt tỷ lệ 108,50% so với quy định; Dân số 1.422 người; Diện tích tự nhiên 131 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- *Thôn Tiêu Xá*: Quy mô số hộ gia đình: 372 hộ, đạt tỷ lệ 93% so với quy định; Dân số 1.219 người; Diện tích tự nhiên 50,50 ha. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gồm: 01 nhà văn hoá và sân thể thao phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại thôn trên địa bàn xã Hà Nam

- Căn cứ các quy định hiện hành. Các tổ chức tại thôn trên địa bàn xã đầy đủ theo quy định, gồm: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng, Chi hội Nông dân....

- Đối với Chi bộ thôn: xã Hà Nam có 15 chi bộ thôn để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của thôn, cụ thể mỗi thôn có 01 chi bộ/thôn

- Việc kiện toàn các tổ chức tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn: Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng của Trung ương, của thành phố và của các ngành liên quan. Ngay khi có biến động về tổ chức của thôn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể sẽ tổ chức kiện toàn, hợp nhất các tổ chức tại thôn đảm bảo theo quy định.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Đánh giá tình hình hoạt động tại thôn

a) Những kết quả đạt được

- Tình hình hoạt động của các thôn trên địa bàn Hà Nam diễn ra tương đối ổn định. Đảng ủy - HĐND&UBND xã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện để các thôn hoạt động thuận lợi và hiệu quả, kịp triển khai các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, và chính sách của Đảng và Nhà nước đến từng hộ dân; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết các vấn đề xã hội tại địa phương như an ninh trật tự, môi trường, phát triển kinh tế, văn hóa; tạo cầu nối giữa chính quyền và nhân dân, giúp lãnh đạo địa phương nắm bắt được nguyện vọng, ý kiến, và yêu cầu của cộng đồng dân cư,...

- Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai hiệu quả, huy động được sức dân cùng tham gia; đã có các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống người dân; hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm, môi trường) từng bước được nâng cấp, sửa chữa nhờ sự phối hợp của nhân dân và chính quyền.

- Các thôn đã chủ động xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

- Tổ chức tự quản ở cộng đồng (ban công tác Mặt trận, chi bộ, các đoàn thể) được củng cố, hoạt động nền nếp, có sự phối hợp chặt chẽ với trưởng thôn; dân chủ ở cơ sở được phát huy; đội ngũ trưởng thôn từng bước nâng cao kỹ năng điều hành, gắn bó, gần gũi nhân dân.

- Hoạt động của thôn trong thời gian qua đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đồng thời khẳng định vai trò là hạt nhân đoàn kết, nền tảng vững chắc của hệ thống chính trị ở cơ sở.

b) Những hạn chế, khó khăn

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Mặt trận Tổ quốc và các chi hội đoàn thể ở thôn một số nơi còn hạn chế, chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại một số thôn còn chưa tốt

- Việc huy động nhân dân tham gia Hội nghị của thôn còn gặp nhiều khó khăn, đôi lúc chưa đảm bảo theo quy định nên việc triển khai những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân để người dân biết đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Số lượng dân cư ở thôn phân bố không đồng đều, có những thôn dân số đông, địa bàn phân bố dân cư rộng dẫn đến khó khăn trong việc quản lý dân cư, nên cán bộ thôn, tổ dân phố không thể sâu sát đến từng hộ gia đình, việc tự quản an ninh trật tự gặp khó khăn.

c) Nguyên nhân

- Khả năng diễn đạt, trình bày, truyền tải nội dung của cán bộ thôn có mặt còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia hội họp của người dân.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hình thành do nhân dân tín nhiệm bầu, chưa gắn với quy hoạch, đào tạo nguồn, chưa chú trọng đến kỹ năng giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn nên năng lực chuyên môn còn hạn chế; một số người vừa tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, vừa đảm nhiệm công việc của thôn, do đó thời gian dành cho hoạt động chưa chuyên sâu, kịp thời.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 31 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ: 15 người; Trưởng thôn: 14 người; Trưởng ban Công tác mặt trận: 02 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 06 người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 10 người và trên 60 tuổi: 13 người (trong đó trên 70 tuổi: 02 người)

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 05 người; Cao đẳng: 01 người; Trung cấp: 02 người; phổ thông: 23 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ

Tổng số 20 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn: 15 người; thôn đội trưởng: 05 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 02 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 07 người và trên 60 tuổi: 09 người (trong đó trên 70 tuổi: 01 người)

- Chia theo trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02 người; Trung cấp, phổ thông: 18 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn (tổ dân phố) đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố: Không có

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Về ưu điểm

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia và người tham gia công việc khác tại các thôn trên địa bàn xã được bố trí đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu thành phần theo đúng các quy định, hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Cơ cấu nhân sự được kiện toàn sau các kỳ đại hội và bầu cử, lựa chọn được những đảng viên, công dân có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết và có kinh nghiệm thực tiễn tại cơ sở. Đây là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, là "cánh tay nối dài" của cấp ủy, chính quyền xã trong triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của UBND xã; đội ngũ hoạt động tại thôn có sự phối hợp chặt chẽ trong việc bám sát địa bàn, quản lý nhân hộ khẩu, giữ gìn an ninh trật tự, đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp quỹ vốn và ngày công xây dựng nông thôn mới.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Việc cập nhật, tiếp cận với hệ thống văn bản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay còn gặp nhiều khó khăn.

- Năng lực trong cụ thể hóa các nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã của một số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia và người tham gia công việc khác tại các thôn trên địa bàn xã còn hạn chế.

- Một số người hoạt động không chuyên trách chưa thực sự dành nhiều thời gian cho công tác tại thôn, việc xử lý các vụ việc tại thôn chưa thực sự chủ động.

- Việc phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng, bố trí đảng viên trẻ có năng lực, am hiểu công nghệ tham gia giữ các chức vụ không chuyên trách tại thôn còn khó khăn.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan*

Các khu công nghiệp ngày càng phát triển và được mở rộng nên khả năng tiếp cận, tìm kiếm việc làm ngày càng đa dạng và dễ dàng (kể cả lao động lớn tuổi), mức thu nhập ngày càng tăng. Vì vậy tác động phần nào đến việc bố trí nhân sự, nhất là chức danh không chuyên trách.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Trình độ chuyên môn của người hoạt động không chuyên trách còn thấp, cơ bản ở mức trình độ phổ thông.

+ Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Độ tuổi trung bình của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn ở mức cao nên khó bắt nhịp được với mô hình hiện nay.

+ Mức phụ cấp/bồi dưỡng cho đội ngũ làm việc tại thôn còn thấp.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác như máy tính, máy in cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn chưa được quan tâm.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 04 thôn trên địa bàn xã Hà Nam thành 02 thôn, cụ thể:

1.1. Sáp nhập thôn Tiêu Xá với thôn Mạc Động để thành lập thôn Mạc Xá. Sau sắp xếp, thôn Mạc Xá đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Mạc Xá

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Mạc Xá: phía Đông và phía Bắc giáp Thôn Mạc Thủ 1; phía Tây giáp xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng; phía Nam giáp xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Mạc Xá:

+ Số hộ gia đình: 806 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.641 người, trong đó có 80 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của thôn Mạc Xá sau sắp xếp là: 181,50 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 141,9 ha; Đất phi nông nghiệp: 39,57 ha (gồm: Đất ở: 37,57 ha; Đất khác: 2,00 ha)

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn Mạc Xá mới sau sắp xếp, tổ chức lại tiếp tục được bố trí làm điểm sinh hoạt văn hóa nhằm phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của địa phương; đồng thời góp phần phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí tài sản công. Trên địa bàn thôn Mạc Xá có Đền - Chùa Mạc Động được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2023.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Mạc Xá: 01 chi bộ

- Số Chi hội các tổ chức chính trị - xã hội dự kiến thành lập tại thôn Mạc Xá: Sau sắp xếp, dự kiến thành lập mỗi tổ chức chính trị - xã hội 01 chi hội.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Tiêu Xá có quy mô số hộ gia đình thuộc hiện phải sắp xếp, tổ chức lại. Mặt khác, 02 thôn có vị trí liền kề, trong lịch sử thôn Tiêu Xá và thôn Mạc Động đã có thời gian sáp nhập lấy tên là thôn Mạc Xá, điều kiện tự nhiên, hoạt động sản xuất nông nghiệp, tập quán sinh hoạt và điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư tương đồng; việc sắp xếp bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động cộng đồng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn; 02 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, cụ thể bố trí: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án giải quyết số lượng dôi dư: Đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp thôn, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Phó Trưởng thôn; 02 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, dôi dư 02 người, cụ thể bố trí: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

+ Phương án giải quyết số lượng dôi dư: Thực hiện cho thôi không tham gia công tác đối với 02 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn.

1.2. Sáp nhập thôn Trường Giang với thôn Xuân Đám để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là Xuân Áng. Sau sắp xếp, thôn Xuân Áng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Xuân Áng

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Xuân Áng: phía Đông giáp xã Hà Đông thành phố Hải Phòng; phía Tây giáp thôn Thiện Trang và thôn Mạc Thủ 1; phía Nam giáp xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng, phía Nam giáp xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Xuân Áng:

+ Số hộ gia đình: 1066 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.651 người, trong đó có 61 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Xuân Áng sau sắp xếp là: 493,71 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 412,07 ha; Đất phi nông nghiệp: 81,64 ha (gồm: Đất ở: 74,44 ha; Đất khác: 7,20 ha)

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn Xuân Áng mới sau sắp xếp, tổ chức lại tiếp tục được bố trí làm điểm sinh hoạt văn hóa nhằm phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của địa phương; đồng thời góp phần phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí tài sản công. Trên địa bàn thôn Xuân Áng có di tích Đình Xuân Áng và Chùa Sùng Phúc đã được công nhận là Di tích Lịch sử cấp tỉnh vào năm 2019

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Xuân Áng: 01 chi bộ

- Số Chi hội các tổ chức chính trị - xã hội dự kiến thành lập tại thôn Xuân Áng: Sau sắp xếp, dự kiến thành lập mỗi tổ chức chính trị - xã hội 01 chi hội.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại*: Thôn Trường Trường có quy mô hộ gia đình thuộc hiện phải sắp xếp, tổ chức lại. Mặt khác, trước kia thôn Trường Giang là 01 xóm của thôn Xuân Đám. Năm 2003, xóm Trường Giang chính thức tách khỏi thôn Xuân Áng để trở thành thôn Trường Giang.

Thôn Xuân Đám và Thôn Trường Giang điều kiện tự nhiên, hoạt động sản xuất nông nghiệp, tập quán sinh hoạt và điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư tương đồng; việc sắp xếp bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động cộng đồng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn; 02 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, cụ thể bố trí: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án giải quyết số lượng dôi dư: Đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp thôn, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 02 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, dôi dư 01 người, cụ thể bố trí: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

+ Phương án giải quyết số lượng dôi dư: Thực hiện cho thôi không tham gia công tác đối với 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

2. Giữ ổn định 11 thôn, gồm:

2.1. Thôn Lang Can 1

- Số hộ gia đình: 732 hộ; Số nhân khẩu: 2.216 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 77 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 258,60 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 202,70 ha; Đất phi nông nghiệp: 55,90 ha (gồm: Đất ở: 54,60 ha; Đất khác: 1,30 ha)

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định.

2.2. Thôn Lang Can 2

- Số hộ gia đình: 659 hộ; Số nhân khẩu: 2.009 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 78 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 128,90 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 81,80 ha; Đất phi nông nghiệp: 47,10 ha (gồm: Đất ở: 44,80 ha; Đất khác: 2,30 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.3. Thôn Lang Can 3

- Số hộ gia đình: 532 hộ; Số nhân khẩu: 1.626 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 57 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 200 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 168,70 ha; Đất phi nông nghiệp: 31,30 ha (gồm: Đất ở: 28,40 ha; Đất khác: 2,90 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.4. Thôn Kim Can

- Số hộ gia đình: 476 hộ; Số nhân khẩu: 1.405 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 43 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 230.35 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 198,05 ha; Đất phi nông nghiệp: 32,30 ha (gồm: Đất ở: 29,70 ha; Đất khác: 2,60 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.5. Thôn Quách An

- Số hộ gia đình: 491 hộ; Số nhân khẩu: 1.502 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 30 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 139,70 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 112 ha; Đất phi nông nghiệp: 27,70 ha (gồm: Đất ở: 26,40 ha; Đất khác: 1,30 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.6. Thôn Tiên Tảo

- Số hộ gia đình: 766 hộ; Số nhân khẩu: 2.284 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 51 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 188,40 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 112,90 ha; Đất phi nông nghiệp: 75,50 ha (gồm: Đất ở: 71,80 ha; Đất khác: 3,70 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.7. Thôn Văn Tảo

- Số hộ gia đình: 740 hộ; Số nhân khẩu: 2.200 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 32 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 168,30 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 112,90 ha; Đất phi nông nghiệp: 37,40 ha (gồm: Đất ở: 35,40 ha; Đất khác: 2,0 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.8. Thôn Thiện Trang

- Số hộ gia đình: 699 hộ; Số nhân khẩu: 2.436 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 64 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 246,80 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 180,50 ha; Đất phi nông nghiệp: 66,30 ha (gồm: Đất ở: 63,30 ha; Đất khác: 3,0 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.9. Thôn Mạc Thủ 1

- Số hộ gia đình: 629 hộ; Số nhân khẩu: 2.092 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 43 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 362,20 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 323,90 ha; Đất phi nông nghiệp: 38,33 ha (gồm: Đất ở: 34,63 ha; Đất khác: 3,7 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 02 người, gồm: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn Đội trưởng.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.10. Thôn Mạc Thủ 2

- Số hộ gia đình: 461 hộ; Số nhân khẩu: 1.514 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 46 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 58,90 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 33,90 ha; Đất phi nông nghiệp: 25,00 ha (gồm: Đất ở: 23,78 ha; Đất khác: 1,22 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

2.11. Thôn Văn Mạc

- Số hộ gia đình: 603 hộ; Số nhân khẩu: 2.057 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 61 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 124,18 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 89,28 ha; Đất phi nông nghiệp: 34,90 ha (gồm: Đất ở: 30,90 ha; Đất khác: 4,0 ha)
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 02 người, gồm: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn Đội trưởng.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chuẩn của theo quy định

3. Tổng số thôn trên địa bàn xã Hà Nam sau khi sắp xếp, sáp nhập

Tổng số: 13 thôn, trong đó: 13/13 thôn trên địa bàn xã Hà Nam đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể gồm các thôn: Lang

Can 1, Lang Can 2, Lang Can 3, Kim Can, Quách An, Văn Tảo, Tiên Tảo, Mạc Thủ 1, Mạc Thủ 2, Văn Mạc, Thiện Trang, Mạc Xá, Xuân Áng.

(Chi tiết theo phụ lục 6A kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn thực hiện sắp xếp, UBND xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, UBND xã triển khai lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

- Tổng số hiện có: 04 nhà văn hoá thôn
- Tổng số dự kiến sử dụng: 02 nhà văn hoá thôn
- Tổng số dôi dư: 02 nhà văn hoá thôn

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, các nhà văn hoá dôi dư tiếp tục được bố trí làm điểm sinh hoạt văn hóa của các thôn mới nhằm phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của địa phương; đồng thời góp phần phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí tài sản công.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các sở, ngành chuyên môn của thành phố quan tâm hướng dẫn địa phương trong quá trình triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đặc biệt là việc thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp.

- Đề nghị quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí phục vụ công tác sắp xếp thôn; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên

trách dôi dư; kinh phí chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, biển tên và các điều kiện phục vụ hoạt động của các thôn mới sau sắp xếp.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn, nhất là các tuyến đường giao thông của đã xuống cấp, chưa được cứng hóa tại các thôn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất, sinh hoạt và phục vụ công tác quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Lấy ý kiến toàn bộ cử tri đại diện hộ gia đình của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

- Thời gian lấy ý kiến: Các thôn tổ chức phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân vào **ngày 13-14/6/2026 (thứ Bảy và Chủ nhật)** và thu phiếu, tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội). Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã kết quả lấy ý kiến Nhân dân. Thời gian hoàn thành: **xong trước ngày 22/6/2026.**

- Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Địa điểm: Các thôn sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn xã Hà Nam (gồm thôn Tiêu Xá, Mạc Động, Trường Giang, Xuân Đám)

2. Thông qua kỳ họp HĐND xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định.

- Thời gian dự kiến trình: Từ ngày **22/6/2026 đến trước ngày 30/6/2026.** Hoàn thiện hồ sơ, Nghị quyết gửi về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 30/6/2026.**

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Căn cứ chủ trương, định hướng của Chính phủ, Bộ Nội vụ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Chủ trì, phối

hợp với Công an xã, các thôn trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn, tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã đề xuất, báo cáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân và phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án và phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã theo đúng quy trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn không tiếp tục tham gia hoạt động do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xác định khu vực ranh giới các thôn, thống kê cơ sở hạ tầng các thôn để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án sử dụng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp bảo đảm hiệu quả, ưu tiên phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tránh để xuống cấp, bỏ hoang, lãng phí.

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn cũ và thôn mới sau sắp xếp. Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn sau sắp xếp.

- Xây dựng kế hoạch về lộ trình đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa để thông báo cho Nhân dân biết, tham mưu nguồn lực đầu tư trang cấp các trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau khi sáp nhập.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thông qua, ban hành Nghị quyết về sắp xếp thôn trên địa bàn xã bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Phối hợp hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin hành chính liên quan đến địa bàn thôn sau sắp xếp theo quy định và chỉ đạo triển khai của Trung ương, của thành phố.

5. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn. Cung cấp danh sách chủ hộ của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để thực hiện lấy ý kiến nhân dân về nội dung Đề án.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn theo quy định.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Thôn đội trưởng các thôn theo quy định.

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã

- Định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

- Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố, tham mưu Đảng ủy xã chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và công tác cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và công tác

cán bộ đối với Ban Công tác mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức Hội của các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền

9. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Căn cứ chỉ đạo, định hướng của thành phố, của Đảng uỷ xã, tăng cường công tác tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

10. Đối với các thôn thực hiện sắp xếp

- Tuyên truyền, vận động cán bộ và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại; các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với thôn; về mục đích, vai trò, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp triển việc lấy ý kiến của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã và báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định

- Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố, không để thất thoát tài sản công.

- Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của thôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hà Nam. Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Ban